

THÔNG BÁO TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KHÓA 16 NĂM 2020

Trường Đại học Tài chính – Marketing thông báo tuyển sinh trình độ Thạc sĩ khóa 16 năm 2020, với những nội dung chính như sau:

1. NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

*** Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh:**

Trường có hai ngành đào tạo trình độ thạc sĩ:

a) Ngành Tài chính – Ngân hàng: Gồm các chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng; Tài chính công; Bảo hiểm; Hải quan; Thẩm định giá; Thuế; Kho bạc.

b) Ngành Quản trị kinh doanh: Gồm các chuyên ngành: Quản trị kinh doanh tổng hợp; Marketing; Kinh doanh quốc tế.

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh: **200 chỉ tiêu.**

*** Hình thức và thời gian đào tạo**

Hình thức đào tạo chính quy, thời gian đào tạo 2 năm.

2. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀ MÔN THI TUYỂN SINH:

*** Phương thức tuyển sinh:**

Thi tuyển đối với người Việt Nam.

*** Môn thi tuyển sinh:**

- Môn cơ bản: Toán Kinh tế.
- Môn cơ sở: Kinh tế học.
- Môn Ngoại ngữ: Anh văn.

Nội dung thi bao gồm kiến thức học phần ở bậc đại học.

Dạng thức đề thi: Toán kinh tế và Kinh tế học thi tự luận, Anh văn thi trắc nghiệm.

3. THỜI GIAN THI TUYỂN, NHẬP HỌC, KHAI GIẢNG

Thời gian thi tuyển: Dự kiến tháng 6 năm 2020.

Thời gian nhập học & khai giảng: Dự kiến tháng 07 năm 2020.

Địa điểm thi và học tập: 2C Phổ Quang, Tân Bình.

4. LỆ PHÍ THI TUYỂN

Lệ phí hồ sơ: 60.000đ/hồ sơ

Lệ phí thi tuyển sinh: 120.000đ/môn thi

Học phí: 60 tín chỉ; 800.000 đồng/tín chỉ (được chia làm 4 kỳ).

Học phí chuyển đổi: 500.000 đồng/tín chỉ

Học phí Hệ thống kiến thức 3 môn thi đầu vào: 3.500.000 đồng/3 môn

5. ĐĂNG KÝ DỰ THI:

- Học viên đăng ký và nộp hồ sơ đến ngày 15/05/2020
- Dự kiến khai giảng lớp Hệ thống kiến thức (chuyển đổi), Bổ sung kiến thức: 10/4/2020.
- Hồ sơ theo mẫu, học viên đăng tải tại website: <http://daotaosdh.ufm.edu.vn/>

6. ĐIỀU KIỆN DỰ THI; HỒ SƠ DỰ THI; DANH MỤC CHUYỂN ĐỔI, BỔ SUNG KIẾN THỨC

Xem Phụ lục đính kèm Thông báo này.

7. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ - ĐĂNG KÝ

Viện Đào tạo Sau đại học

- Địa chỉ: Phòng 002A, Số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM.
- Điện thoại: 028 3997 4641
- Email: daotaosdh@ufm.edu.vn
- Facebook: <https://www.facebook.com/VienDaoTaoSauDaiHocUFM/>

Đơn vị, cá nhân đăng ký trực tiếp tại văn phòng, qua điện thoại hoặc email. *u*

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc trường;
- Đăng website trường, Viện SDH;
- Lưu: VT, SDH.



[Handwritten signature]

TS. Hoàng Đức Long

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số...45.../TB-ĐHTCM-SĐH ngày 13 /01/2020)

1. ĐIỀU KIỆN DỰ THI

Công dân Việt Nam có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự cần có đủ các điều kiện sau đây được dự thi tuyển sinh đào tạo Trình độ Thạc sĩ.

* Điều kiện văn bằng

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học ngành đúng với ngành đăng ký dự thi được dự thi trực tiếp.

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học ngành gần cần học bổ sung kiến thức 04 học phần (08 tín chỉ) trước khi dự thi.

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học ngành khác cần học Bổ sung kiến thức 07 học phần (15 tín chỉ) trước khi dự thi.

Danh mục ngành đúng, ngành gần, ngành khác và môn học Bổ sung kiến thức được nêu ở Phụ lục đính kèm.

* Điều kiện về thâm niên công tác

Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành gần với ngành đăng ký dự thi được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

Người tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành đăng ký dự thi phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành dự thi

* Điều kiện miễn thi môn Anh văn

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài (nước sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh), được công nhận văn bằng theo quy định;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tiếng Anh;

c) Có một trong các chứng chỉ Tiếng Anh (thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi) với điểm tối thiểu dưới đây:

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi của các Trường sau: Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội; Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng; Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế; Trường ĐH Sư phạm Tp.HCM, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội; Trường ĐH Thái Nguyên; Trường ĐH Cần Thơ; Trường ĐH Hà Nội.

* Điều kiện về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập.

* Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia hiện hành;

lsh

- b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- c) Con liệt sĩ;
- d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, khoản này;
- e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

2. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

- a) Đơn xin dự thi (theo mẫu).
 - b) Lý lịch khoa học (theo mẫu) có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (đối với người chưa có việc làm).
 - c) Giấy xác nhận thâm niên công tác (theo mẫu), áp dụng đối với những trường hợp phải có thâm niên công tác.
 - d) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa.
 - đ) Hai bản sao có công chứng hoặc nơi cấp sao y bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm. Đối với bằng Đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, phải có Quyết định công nhận của Cục quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - e) Các đối tượng dự thi thuộc diện phải bổ sung kiến thức phải nộp kèm chứng chỉ bổ sung kiến thức.
 - g) Bốn ảnh 3x4 chụp chân dung trong thời gian 1 năm tính đến ngày dự thi, ghi họ tên, ngày sinh, nơi sinh ở mặt sau ảnh & hai phong bì có dán tem ghi địa chỉ liên lạc của thí sinh.
 - h) Hai bản photo giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân.
- Các mẫu biểu cho hồ sơ đăng ký dự thi được tải về từ trang chủ của Viện đào tạo sau đại học: <http://khoasaudaihoc.ufm.edu.vn/>

*** Ghi chú:** Các đối tượng thuộc diện chính sách ưu tiên cần bổ sung các loại giấy tờ chứng minh:

- Hợp đồng lao động có công chứng, quyết định tiếp nhận hoặc điều động đi công tác của cấp có thẩm quyền và xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã về việc cơ quan đó đóng tại địa bàn được ưu tiên (*yêu cầu với đối tượng a - Đối tượng ưu tiên*).
- Bản sao (có công chứng) thẻ thương binh hoặc các loại giấy tờ liên quan (*yêu cầu với đối tượng b, c, d, e - Đối tượng ưu tiên*).
- Bản sao (có công chứng) chứng minh nhân dân, giấy khai sinh, hộ khẩu và xác nhận của xã phường nơi thí sinh cư trú (*yêu cầu với đối tượng đ - Đối tượng ưu tiên*).

3. DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, GẦN, NGÀNH KHÁC VÀ MÔN HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC

a) Đối với ngành Tài chính – Ngân hàng:

Ngành đúng: ngành Tài chính – Ngân hàng

Ngành gần: các ngành thuộc khối ngành kinh tế, nhưng không đúng ngành Tài chính – Ngân hàng. Môn học bổ sung kiến thức gồm 4 môn, 8 tín chỉ, cụ thể:

(chữ ký)

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Tài chính tiền tệ	2
2	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại	2
3	Quản trị Tài chính doanh nghiệp	2
4	Thị trường tài chính	2

Ngành khác: các ngành khác khối ngành kinh tế. Môn học bổ sung kiến thức gồm 7 môn, 15 tín chỉ, cụ thể:

TT	Môn học	Số TC
1	Tài chính tiền tệ	2
2	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại	2
3	Quản trị Tài chính doanh nghiệp	2
4	Thị trường tài chính	2
5	Nguyên lý kế toán	2
6	Quản trị học	2
7	Kinh tế học	3

b) Đối với ngành Quản trị Kinh doanh:

Ngành đúng: ngành Quản trị kinh doanh

Ngành gần: các ngành thuộc khối ngành kinh tế, nhưng không đúng ngành Quản trị kinh doanh. Môn học bổ sung kiến thức gồm 4 môn, 8 tín chỉ, cụ thể:

TT	Môn học	Số TC
1	Quản trị Nhân lực	2
2	Quản trị Marketing	2
3	Quản trị sản xuất	2
4	Quản trị Tài chính doanh nghiệp	2

Ngành khác: các ngành khác khối ngành kinh tế. Môn học bổ sung kiến thức gồm 7 môn, 15 tín chỉ, cụ thể:

TT	Môn học	Số TC
1	Quản trị nguồn nhân lực	2
2	Quản trị Marketing	2
3	Quản trị sản xuất	2
4	Quản trị Tài chính doanh nghiệp	2
5	Quản trị học	2
6	Nguyên lý kế toán	2
7	Kinh tế học	3

cu8

